

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống - Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Âm Nhạc và Niềm Tin

Niềm tin Cơ Đốc là một niềm tin gắn liền với sự ca hát. Người tin Chúa ca hát để ngợi khen Đức Chúa Trời, để bày tỏ đức tin của mình, để bộc lộ sự vui mừng khi được ở trong ân sủng của lòng Chúa, để có thêm sức mạnh trong những nghịch cảnh, để nhận được sự an ủi trong những lúc buồn rơi nước mắt, để khích lệ nhau trên hành trình thuộc linh... Sự ca hát này không phải là việc dùng âm nhạc để giải trí nhưng mang nhiều ý nghĩa thuộc linh sâu sắc. Những bài thánh ca trên môi miệng là sự trào dâng của niềm tin trong lòng. Một Hội Thánh đầy sức sống thuộc linh là một Hội Thánh biết dành một phần quan trọng trong đời sống của mình cho những bài thánh ca. Quả thật, sự ca hát đối với tín hữu Cơ Đốc là một quà tặng đẹp từ Đức Chúa Trời. Cũng như những bà mẹ đã nuôi con lớn trong làn điệu của những bài hát ru con, Đức Chúa Trời đã nuôi dưỡng dân Ngài lớn lên về thuộc linh một phần cũng nhờ ý nghĩa và sự đẹp đẽ của những bài thánh ca.

Chắc chắn Đức Chúa Trời yêu thích cái đẹp vì Ngài là Đức Chúa Trời của Chân, Thiện, Mỹ. Một trong những cái đẹp tuyệt vời mà Đức Chúa Trời đã dựng nên và ban cho cõi tạo vật của Ngài là âm nhạc. Ngài đặt âm nhạc trong con người, trong muôn thú, và trong cả cõi thiên nhiên. Hãy lắng nghe tiếng gió thổi vi vu, tiếng suối reo róc rách, tiếng dòng sông cuộn cuộn, tiếng sóng vỗ rạt rào, tiếng chim kêu thánh thót, tiếng vượn hú xa xôi, tiếng núi rừng xào xạt... chúng ta sẽ cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời của âm nhạc thiên nhiên mà con người hình như không đủ ngôn từ để diễn đạt. Một tiết tấu trời lên, dù chỉ là dưới hình thức đơn giản nhất, ví dụ như những tiếng gõ nhịp nhàng, cũng đủ mời gọi một sự cộng hưởng của những giai điệu tiềm ẩn trong bản chất của con người. Những nhịp chân hay những tiếng vỗ tay tự phát để hòa theo một khúc nhạc là bằng chứng hiển nhiên

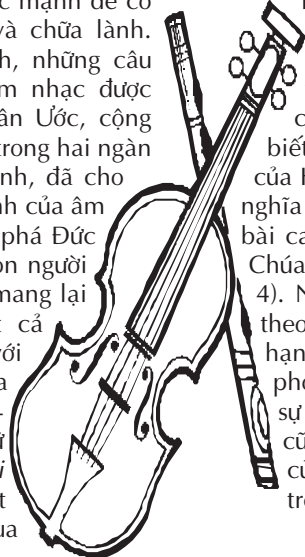
cho bản năng âm nhạc đó.

Cũng như những nghệ thuật chân chính khác, âm nhạc khi được sử dụng với mục đích đúng sẽ là một sự đáp ứng tích cực đối với khuôn mẫu và trật tự của công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời. Có thể nói cả vũ trụ, mỗi chủng loài theo cách riêng của mình, đã dùng âm nhạc để đáp ứng lại sự vinh hiển, tình yêu và ân sủng của Đức Chúa Trời. Trong quyển *"The Anatomy of Melancholy"* (1621), Robert Burton đã nói về tác động của âm nhạc như sau: *"Nói một cách ngắn gọn, âm nhạc là một điều mạnh mẽ đến nỗi nó có thể xoa dịu linh hồn - nữ hoàng của những cảm giác - bằng một cảm giác vui thích ngọt ngào... những âm điệu được kết hợp hài hòa có thể mang lại sự bình an cho những linh hồn đang bất an... không chỉ có con người là cảm nhận được âm nhạc... kinh nghiệm thông thường cho thấy cả loài cá cũng bị tác động bởi âm nhạc. Tất cả những loài chim biết hát biểu lộ một sự say mê âm nhạc, nhất là loài chim... loài ong bé nhỏ cũng không là ngoại lệ; một âm thanh réo rắt có thể triệu tập một đàn ong đang bay hỗn loạn... và những hòn đảo trôi dạt ở giữa những hồ nước Lydia (nếu bạn tin vào điều này) sẽ cùng nhau khiêu vũ mỗi khi âm nhạc trỗi lên."*

Sức mạnh của âm nhạc thật là đa dạng. Âm nhạc có thể chỉ đơn thuần là mang lại sự giải trí, nhưng nhiều lúc nó cũng có thể chứa đựng sức mạnh để cổ vũ, khích lệ, thúc đẩy, và chữa lành. Trong phạm vi thuộc linh, những câu chuyện liên quan đến âm nhạc được chép lại trong Cựu và Tân Ước, cộng thêm những kinh nghiệm trong hai ngàn năm lịch sử của Hội Thánh, đã cho thấy những sức mạnh chính của âm nhạc: ngợi khen và khám phá Đức Chúa Trời, thuyết phục con người về tình yêu của Ngài, và mang lại sự chữa lành. Có lẽ tất cả chúng ta đều quen thuộc với bài ca *"Vượt Biển Đỏ"* của Môi-se và người Y-sơ-ra-ên, bài chúc tụng của nữ Tiên tri Mi-ri-am (*Xuất Ai Cập* 15), những bài hát mừng chiến thắng của Vua

Đa-vít (*I Sa-mu-ên* 18), những bài *Thi Thiên* được hát trong khung cảnh thờ phượng của dân Chúa thời Cựu Ước, những bài "tình ca" mang đầy tính tiên tri và thần học của Vua Sa-lô-môn, v.v... Dấu vết của âm nhạc cũng không thiếu trong Tân Ước. Dù được viết với mục đích chính là để trình bày chương trình cứu chuộc vĩ đại của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại qua Chúa Giê-xu, nhưng những trước giả Tân Ước hoặc những nhân vật được đề cập đến trong đó đã không quên sử dụng vẻ đẹp của những bài hát hoặc để ngợi khen Đức Chúa Trời hoặc để bày tỏ một khái niệm mâu nhiệm mà có lẽ họ không còn đủ ngôn từ bình thường để diễn tả. Có lẽ chúng ta sẽ không thể bỏ qua bài ca của Ma-ri, của Xa-cha-ri, của Si-mê-ôn khi đọc *Phúc Âm Giăng*, sẽ cùng rung động với Pha-olô khi ông dùng lời ca để diễn tả vẻ đẹp lạ lùng của sự hạ mình của Đấng Cơ Đốc (*Phi-líp* 2), sẽ choáng ngợp trước những cảnh tượng siêu nhiên trong sách *Khải Thị* khi những thiên thần, thiên sứ, các thánh đồ... thờ phượng trước ngai Đức Chúa Trời bằng những khúc thiên ca.

Trong hai mươi thế kỷ kể từ ngày khai sinh của Hội Thánh, hàng ngàn bài thánh ca đã lần lượt ra đời để nối tiếp truyền thống âm nhạc của Thánh Kinh, để ngợi khen và khám phá Đức Chúa Trời, để giải bày chân lý của niềm tin Cơ Đốc, để bày tỏ tình yêu của con người đối với Chúa, và để mang lại niềm an ủi cũng như sự khích lệ cho con dân Chúa trong cuộc hành trình tâm linh của mình. Tưởng cũng cần nên biết là trong những thế kỷ đầu tiên của Hội Thánh, thánh ca được định nghĩa một cách hạn hẹp như là "một bài ca chứa đựng lời ngợi khen Đức Chúa Trời" (Augustine - thế kỷ thứ 4). Nhưng trong những thế hệ tiếp theo, thánh ca đã vượt khỏi giới hạn này để đóng những vai trò phong phú và đa dạng hơn trong sự thờ phượng của Hội Thánh cũng như trong đời sống đức tin của tín hữu như đã đề cập đến ở trên.



*Thánh ca trong sự ngợi khen và khám phá Đức Chúa Trời*

Trong mối quan hệ giữa con người và Đức Chúa Trời, chúng ta có thể nói âm nhạc đóng vai trò của một chiếc cầu nối đặc biệt, là một thứ “ngôn ngữ” đặc biệt để con người tương giao với Ngài. Một mặt, nó giúp cho con người đến gần với Đức Chúa Trời để cảm nhận được vẻ đẹp của Ngài, và mặt khác nó trao tặng cho con người một phương tiện để nhờ đó họ có thể dâng lên Ngài sự vinh hiển. Bản tuyên ngôn đức tin Westminster (Westminster Confession) khẳng định: “Mục đích chính và tối hậu của cuộc sống con người là làm vinh hiển Đức Chúa Trời và tận hưởng Ngài cho đến mãi mãi.” Sự “tận hưởng” Đức Chúa Trời bắt đầu với đặc ân khám phá chính Ngài. Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại một mạc khải đặc biệt để qua đó con người có thể hiểu về bản chất của Ngài: Chúa Giê-xu, Con Độc Sinh của Đức Chúa Trời. Nhưng bên cạnh mạc khải đặc biệt đó, Đức Chúa Trời còn bày tỏ chính Ngài qua mạc khải tự nhiên. Cảm xúc trước vẻ đẹp phi phạm của cội tạo vật do Đức Chúa Trời dựng nên, Đa-vít đã viết “*các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm. Ngày này giăng cho ngày kia, đêm nay tỏ sự tri thức cho đêm nọ*” (Thi Thiên 19). Âm nhạc là một trong những phương tiện của mạc khải tự nhiên để nhờ đó con người hiểu thêm về bản chất tốt đẹp của Ngài. Khi thực sự tiếp cận với âm nhạc (hoặc sáng tác hoặc thưởng thức với tất cả tâm hồn) theo định hướng này, con người đang dự phần vào bản chất sáng tạo của Đức Chúa Trời, và nhờ đó mà con người có thể “đồng cảm” với Ngài để có thể hiểu thêm về Ngài. Chính vì lý do này mà thánh ca có một sức mạnh lớn lao trong việc đưa con người đến gần hơn với Đức Chúa Trời.

Ngoài việc đóng vai trò con đường đưa con người đến với Đức Chúa Trời, thánh ca còn là món quà do con người dâng lên để tôn vinh Đức Chúa Trời. Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ rất vui lòng khi con người biết sử dụng món quà âm nhạc Ngài ban cho để sáng tạo những bài hát, những bản nhạc... để tôn vinh, chúc tụng Ngài. Theo lời của Walter Savage Lander, “Âm nhạc là món quà tặng của Đức Chúa Trời ban cho loài người, là nghệ thuật duy nhất mà thiên đàng đã trao cho trái đất, và cũng là nghệ thuật duy nhất mà chúng ta mang vào thiên đàng.” Có lẽ ông hơi chủ quan

(vì là một nhạc sĩ), nhưng lời phát biểu của ông hàm chứa nhiều sự thật.

*Thánh ca trong việc giải bày chân lý về Đức Chúa Trời*

Những sứ điệp truyền đạt qua những bài thánh ca đã có một sức mạnh lớn lao trong việc thuyết phục con người về tình yêu Thiên Chúa và chương trình cứu rỗi của Ngài. Những sứ gia của Hội Thánh đã khẳng định rằng nhà cải cách giáo hội lỗi lạc Martin Luther đã đem người đến với Chúa qua việc khuyến khích sự ca hát của Hội Thánh còn nhiều hơn là qua việc giảng dạy mạnh mẽ của ông. Khi nói về anh em John và Charles Wesley, người ta tin rằng cứ mỗi một người họ đưa về với Chúa qua những bài giảng của họ thì có mười người đã tin Chúa nhờ những bài thánh ca của họ. Dwight L. Moody đã nhận xét: “Những bài thánh ca đã có một sức mạnh lớn lao, ít nhất cũng ngang bằng những bài giảng, trong việc tạo một ấn tượng sâu sắc trong người nghe về chân lý của Lời Chúa.”

Kể từ thời kỳ cải cách giáo hội ở thế kỷ 16 cho đến thời kỳ cận đại, những bài thánh ca đã trở thành những phương tiện thuộc linh mạnh mẽ để chuyển tải Lời Chúa đến cho người nghe. Chúa đã đại dụng những bài thánh ca do Martin Luther, Isaac Watts, Charles Wesley, John Newton, Ira Sankey, Philip Bliss, Fanny Crosby, John Peterson,... để kêu gọi người chưa tin Chúa, để cảm hóa và khai trí tín hữu, và để thổi bùng lên những ngọn lửa phục hưng.

Ngày nay, Chúa vẫn tiếp tục dùng ân tứ sáng tác của những nhạc sĩ Cơ Đốc đương thời để chạm đến những linh hồn hư mất, để ban thêm sức mạnh cho các tín hữu thuộc mọi thế hệ ở khắp nơi trên thế giới. Chúa đã hà hơi cho các nhạc sĩ chuyên nghiệp như Tim Hughes, Chris Tomlin, Rebecca St. James... của Hoa Kỳ để viết nên những bài nhạc Praise đầy cảm xúc, đem lại một luồng sinh khí mới cho sự thờ phượng của thế hệ trẻ hôm nay. Chúa đã cảm động cô thôn nữ không biết gì về nhạc lý Xiaomin viết nên những “*Bài Hát Ca-na-an*” để chạm đến cuộc đời của hàng chục triệu tín hữu ở Trung Hoa. Chúa cũng đã dùng những nhạc sĩ Việt Nam như Lê Ngọc Vinh, Lê Phước Thiện, Trần Thượng Trí... để sáng tác những bài hát mang hơi hướng của âm nhạc dân tộc để đưa sứ điệp của Ngài đến với tín hữu và đồng bào người Việt.



*Âm nhạc và sự chữa lành*

Sức mạnh của âm nhạc trong việc mang lại niềm an ủi, sự khích lệ, và sự chữa lành thật rõ ràng. Chúng ta đọc trong 1 Sa-mu-ên 16: “*Thần của Đức Giê-hô-va lia khỏi Sau-lơ; Đức Giê-hô-va bèn khiến một ác thần khuấy khuấy người. Tôi tớ của Sau-lơ nói cùng người rằng: ‘Này có một ác thần mà Đức Chúa Trời khiến đến khuấy khuấy vua. Xin chúa chúng tôi hãy biểu những tôi tớ đứng châu chấu tìm một người biết gảy đàn, để khi nào Đức Chúa Trời sai ác thần đến chúa, thì người đó sẽ gảy đàn, và chúa sẽ được an ủi... Đa-vít đến nơi Sau-lơ, bèn ra mắt người... Vậy, khi Đức Chúa Trời khiến ác thần nhập vào Sau-lơ, thì Đa-vít lấy đàn và gảy. Sau lơ bèn được an ủi, lành mạnh, và ác thần lia khỏi người.*” Câu chuyện Thánh Kinh này nói lên một điều quan trọng về sức mạnh của âm nhạc: nó có khả năng xuyên thấu vào tâm hồn ở những nơi những lúc mà những lực lượng khác phải thất bại; nó có thể phá vỡ những rào cản nội tâm một cách trực tiếp và ngay tức khắc để tác động lên lòng người. Bản chất bí ẩn của tiến trình này vẫn còn tiếp tục làm kinh ngạc những triết gia, những nhà tâm lý, và những nghệ sĩ sáng tác. Có lẽ âm nhạc đã tìm thấy một con đường êm dịu, nhỏ nhẹ thuộc phạm vi tiềm thức để đi vào lòng người khi mà con đường của ngôn ngữ bình thường đã bị chặn đứng trước những bức tường của sự khủng hoảng, sự đau khổ tột cùng, hay tình trạng rối loạn không còn làm chủ được bản thân mình.

Dù chúng ta không thể lý giải rõ ràng về sức mạnh của âm nhạc trong sự chữa lành, nhưng có một điều chắc chắn là những bài thánh ca đã mang lại sự an ủi và bình an vô tận cho con cái Chúa trong những hoàn cảnh đau thương, thêm sức mạnh cho họ trong những lúc mới mẻ trên con đường theo Chúa. Trong đau thương tột cùng khi bốn người con gái của Horatio G. Spafford chết trong một tai nạn đắm tàu, ông đã tìm thấy nguồn an ủi khi viết lên bài thánh ca “*Tâm Linh Tôi Yên Ninh Thay*” (*It Is Well With My Soul*). Chúa đã tiếp tục đại dụng bài thánh ca này như một cánh tay bình an của Ngài để mang đến sự an ủi cho vô số con cái Chúa đang ở trong những hoàn cảnh đau thương, tuyệt vọng sau đó. Bài thánh ca “*Ôn Lạ Lùng*” (*Amazing Grace*) do John Newton viết như một lời thống hối của một tội nhân, (có một thời ông tham dự vào việc buôn nô lệ đã man ở châu Phi trong thế kỷ 19) và lời ca tụng ân sủng và sự cứu chuộc lạ lùng của Chúa dành cho một người không xứng đáng

như ông. Từ thế hệ này sang thế hệ khác, bài thánh ca này đã tiếp tục mang ánh sáng hy vọng đến cho những linh hồn tội nhân đang ngập chìm trong bóng tối, khích lệ họ trở về với ơn cứu chuộc của Cứu Chúa Giê-xu. Những “*Bài Hát Ca-na-an*” do cô thôn nữ Xiaomin viết dưới sự thần cảm lạ lùng của Chúa đã đem lại sức mạnh phi thường cho hàng chục triệu tín hữu Trung Hoa, để họ có thể đổi diện với sự bất bố trong một thế giới vô thần. Trên đây chỉ là một phần rất nhỏ trong kho tàng thánh ca của Hội Thánh, và lịch sử

của Hội Thánh đã là nhân chứng cho sức mạnh lạ lùng của những bài thánh ca như vậy. Về phương diện sống đạo cá nhân, chắc chắn là trong chúng ta ai cũng có những kinh nghiệm ngọt ngào đối với những bài thánh ca mà mình yêu thích, đó là những lúc chúng ta đã được Chúa an ủi và thêm sức trong những khi bối rối, được Chúa chữa lành trong những hoàn cảnh đau thương.

Cảm tạ Chúa vì những bài thánh ca mà Chúa đã ban cho Hội Thánh. Đó là những đóa hồng tô điểm cho món quà vô giá mà Đức Chúa Trời đã ban cho: sự

cứu chuộc trong Chúa Giê-xu và sự hy sinh cao cả của Ngài dành cho nhân loại. Bạn thân mến, hãy cùng nhau hát những bài thánh ca để cảm nhận được sự gần gũi của Chúa, để bộc lộ sự đầy tràn của tâm tình yêu mến đối với Ngài, để nhận được quyền năng của Đức Thánh Linh, để khích lệ nhau trong cuộc hành trình tâm linh trong những ngày trên đất.

*Mục sư Nguyễn Mạnh Cường*



## Thánh Ca

“*Thánh ca, một thể loại ca khúc tôn giáo được sáng tác cho mục đích tôn vinh, chúc tụng hay nguyện cầu, hướng về một thần linh. Thuật từ thánh ca (hymn) có nguồn gốc từ Hy văn nghĩa là “bài ca chúc tụng.” Thánh ca Cơ Đốc, khởi nguồn cảm hứng từ Thi Thiên (thánh vịnh) của Vua Đa-vid, được dùng để chúc tụng và tôn thờ Thiên Chúa. Những bài thánh ca thường được sáng tác để chuyển tải các thông điệp của Kinh Thánh. Từ thời kỳ Hội Thánh sơ khai, hát thánh ca đã giữ vai trò quan trọng trong lễ thờ phượng. Những bài thánh ca tôn vinh Chúa bởi giáo đoàn hoặc ca đoàn, thường có phần nhạc đệm. Thời xưa, các nhạc cụ phổ biến là đàn harp, đàn lyra và đàn lute được dùng để hỗ trợ khi hát thi thiên hoặc thánh ca. Ngày nay, các loại nhạc cụ này được thế chỗ bởi đàn dương cầm (piano) hoặc phong cầm (organ), ngay cả các dàn nhạc giao hưởng. Tại nhiều giáo đoàn thuộc Phong trào Tin Lành và Phong trào Ngũ Tuần có cả guitar điện và trống, trong khi một số giáo hội khác như Church of Christ vẫn còn cấm sử dụng các loại nhạc cụ, chỉ được phép hát thánh ca theo cách acapella trong lễ thờ phượng.*” (Tự điển Bách Khoa Wikipedia).

Sự khác biệt giữa ca và nhạc là gì? Câu trả lời ngắn nhất là nhạc thì không cần có lời, nhưng ca hát thì cần phải có lời. Lời là ngôn ngữ được lồng vào cung bậc, nhịp điệu của âm nhạc để có thể phát âm theo giọng hát. Theo lối giải thích đó thì rất khó xác định bài nhạc nào được xem là thánh nhạc, nhưng lại rất dễ nhận biết ca khúc nào là thánh ca, vì lời của ca khúc đó phải đặt căn bản trên lời dạy của Kinh Thánh.

Mục đích của việc hát thánh ca là để cầu nguyện, tương giao với Chúa chứ không phải để trình diễn, khoe khoang, và càng không phải để thỏa mãn sở thích riêng tư (lòng hiếu nhạc, mối cảm tình với một tác giả hoặc với một bản nhạc nào đó). Người hát thánh ca cần chú tâm vào vị thánh giả duy nhất là chính Chúa.

Mục sư Rick Warren của nhà thờ Saddleback tại Lake Forest, California phát biểu: “Không có nhạc thánh mà chỉ lời hát mới được xác định bài hát nào là thánh ca. Thể loại âm nhạc bạn chọn lựa cho thấy sở thích của bạn nhưng không xác nhận về Thần Đạo. Điều hiển nhiên là không ai biết được Thiên Chúa thích hoặc không thích loại nhạc nào.”

Đã là bài hát thì nhạc điệu không thể tách rời khỏi lời

ca, nhưng đối với thánh ca, lời ca quan trọng hơn nhạc điệu. Việc đánh giá phần âm nhạc của một bài hát thường đòi hỏi mức kiến thức âm nhạc cao; nhưng phần lời ca thì người có mức văn hóa trung bình nào cũng có thể thẩm định được.

Do đó, việc đặt lời thánh ca rất quan trọng. Quyển *Thánh Ca Tôn Vinh Đức Chúa Trời* của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam xuất bản năm 1950, đáng làm gương mẫu qua 455 bài rất chính về lẽ đạo trong Thánh Kinh, được trình bày rất chặt chẽ, lời hát hiệp vần với cung bậc, cho dù đã phải sử dụng nhiều cổ ngữ và nhiều tiếng đệm, bất câu, lấp chỗ: Ấy, há, kia, rày, ư, ồ...

Đa số lời của thánh ca bắt đầu bằng những bài thơ được gieo vần vững chắc. Hàng trăm bài thơ của Fanny Crosby đã được phổ nhạc, tạo thành một thể loại âm nhạc mang tên thánh ca. Thánh ca của Fanny Crosby, Wesley và nhiều thi nhạc sĩ cùng thời đã chuyển tải lời chứng về từng trải, kinh nghiệm tâm linh. Một vài bản thánh ca tiêu biểu, để đời của Fanny Crosby đã gắn liền với nếp sống đạo của người biết và tin theo Chúa Cứu Thế Giê-xu:

“*To God Be the Glory*” Đời đời vinh quang quy thuộc Đức Chúa Trời tôn thánh... Nào người nặng tội khiến lòng mong ước được đổi mới. Hãy đến với Giê-xu, làm hòa với Đức Chúa Trời.

“*All the Way My Savior Leads Me*” Có Giê-xu dẫn đưa luôn đời tôi, lòng có nên buồn bực lo rỗi...

“*Blessed Assurance*” Chúa thuộc về tôi, tôi nguyện tin chắc son... Đây là truyện ký tôi, bản hát của tôi. Tôn vinh danh Cứu Chúa không khi nào thôi. Đây trang sử tôi, này bản ca của tôi. Ngợi khen Cứu Chúa tôi, không lúc nào thôi.

*Jesus Is Tenderly Calling You Home*: Chúa Giê-xu êm dịu tha thiết kêu gọi mọi người. Kêu anh luôn với tôi về ngày!

John Newton, tác giả của nhiều thánh ca mà *Amazing Grace (Ơn Lạ Lùng)* đã trở thành ca khúc tiêu biểu cho thánh ca. Trước khi trở thành mục sư, ông là thuyền trưởng tàu buôn nô lệ hoạt động ở Đại tây Dương. Năm 1748, trên chuyến đi trở lại Anh quốc, thuyền bị cuốn vào một cơn bão dữ và gần như bị nhận chìm. Tỉnh giấc lúc nửa đêm, Newton cầu xin Chúa giải cứu. Lời cầu nguyện đã trở thành khởi điểm cho trải nghiệm của ông đến với đức tin Cơ Đốc. Newton bắt đầu một cuộc đời mới với quyết tâm từ bỏ những thói xấu như cờ bạc, say sưa để quyết tâm phục vụ Chúa, cứu vớt tha nhân, đồng loại.

Amazing Grace, how sweet the sound  
 That saved a wretch like me  
 I once was lost but now am found  
 Was blind, but now I see  
 'Twas Grace that taught my heart to fear  
 And Grace, my fears relieved  
 How precious did that Grace appear  
 The hour I first believed  
 Through many dangers, toils and snares  
 I have already come  
 'Tis Grace that brought me safe thus far  
 and Grace will lead me home  
 The Lord has promised good to me  
 His word my hope secures  
 He will my shield and portion be  
 As long as life endures  
 Yea, when this flesh and heart shall fail  
 And mortal life shall cease,  
 I shall possess within the veil  
 A life of joy and peace  
 When we've been here ten thousand years  
 Bright shining as the sun  
 We've no less days to sing God's praise  
 Than when we've first begun

### Ôn Lạ Lùng

Ngợi ca Chúa Từ Ái ban ơn lạ lùng,  
 Đời tôi vốn tràn những lệ đắng.  
 Tôi đã hư mất bao ngày,  
 Lầm than trong nơi tội đầy.  
 Mà ơn Chúa thương xót khoan nhân.  
 Đời tôi rất nhiều nỗi gian lao u sầu,  
 Buồn lo đã làm vắng niềm tin.  
 Nhưng Chúa đã cứu tôi về.  
 Nghỉ yên trong tay nhiệm mầu.  
 Thật ơn Chúa rộng lớn vô biên.  
 Thời gian đã chồng chất trên tôi tuyệt vọng,  
 Tìm đâu thấy được nghĩa cuộc sống?  
 Ôn Chúa đưa dắt tôi vào,  
 Tình thương mệnh mông tuyệt vời,  
 Bàn tay Chúa hằng nắm giữ tôi.  
 Rồi đây Chúa lại đến đem tôi về trời,  
 Làm sao nói được hết niềm vui?  
 Khi đứng bên các thánh đồ,  
 Ngợi ca tôn vinh danh Ngài,  
 Về ơn Chúa chuộc cứu chính tôi.

Cả người viết, hát và nghe thánh ca đều cần bén nhạy với những rung động thánh khiết, thiêng liêng, bằng chính tâm tình với Chúa, giống Chúa, và cho Chúa. Nguồn phát sinh ra những rung động cho việc sáng tác, thể hiện và lắng nghe thánh ca là việc chuyển đạt sứ điệp về tình yêu thương và sự hiệp thông trong mối tương giao với Chúa và tha nhân.



Linh mục Kim Long, người đã tận hiến trên 50 năm viết thánh ca, là tác giả Kinh Hòa Bình phát biểu: “Bài thánh ca hay là bài thánh ca phải cầu nguyện hai lần. Lần thứ nhất tác giả phải cầu nguyện để viết ra bài thánh ca ấy; bởi vì chủ đích của bài thánh ca chính là để hát và cầu

nguyện với Chúa, mà nếu tác giả không cầu nguyện để viết ra thì làm sao có thể gây tác động, gây những cảm xúc cho người hát để người hát cùng cầu nguyện? Lần thứ hai, như tôi vẫn thường nói khi sinh hoạt với các ca đoàn và với những người ở những nơi mà tôi có bốn phận phải giảng dạy rằng, bài thánh ca hay là phải đưa lần cầu nguyện thứ hai và tạo cơ hội cho người khác cầu nguyện... Hát thánh ca không phải là dịp để phô trương tài năng của mình. Viết thánh ca không phải vì mục đích để lại những tác phẩm để đời. Kinh nghiệm cuộc sống của tôi: cách đây hơn 6 năm, khi bác sĩ cho biết tôi bị ung thư đại tràng, tôi chuẩn bị sẵn sàng để về với Chúa, thì tôi nghiệm ra rằng: tất cả những gì gọi là của mình đều ở lại phía sau. Mình chết rồi, xuôi tay nhắm mắt rồi, người ta có hát bài của mình hay không, người ta có nhớ tới mình hay không, đối với mình nào còn có nghĩa gì nữa đâu! Cho nên tôi không đặt nặng vấn đề là người ta sẽ nghĩ gì về mình hay người ta sẽ đánh giá những bài thánh ca của mình như thế nào. Tôi chỉ nghĩ rằng, tôi đã làm một việc với lương tâm của tôi trước mặt Thiên Chúa. Tôi nhận được một nén bạc, tôi phải cố gắng sinh lợi cho nén bạc đó, để rồi tôi đáp ứng nhu cầu phụng vụ của Giáo hội, vì Giáo hội cũng đã tạo môi trường và cơ hội cho tôi để tôi có thể học hỏi thêm được những gì về lãnh vực thánh ca. Còn những bài thánh ca của tôi, tôi chỉ mong rằng có được nhiều người đồng cảm với tôi để cùng hát lên và cầu nguyện, đó là tôi đã đạt được cái thoả thích của mình rồi.”

Điều nào trong đời sống khiến bạn phải luôn ca ngợi? Chính trong những lúc ngã lòng và cô đơn nhất là lúc con người tìm đến Chúa để được tìm thấy niềm tin và sự giải cứu. Mục đích của thánh ca là dâng sự vinh hiển lên Chúa và bày tỏ lòng biết ơn sự giải cứu của Ngài trong cơn hoạn nạn, thử thách. Hãy đếm các ơn phước, viết ra những điều bạn đang có trong Chúa và dâng lên Ngài lời cảm tạ. Mỗi bạn hiệp lòng với tác giả của bản thánh ca *Kinh Hòa Bình*, dâng lên Chúa lời ca ngợi, cảm tạ và cầu xin.

Lạy Chúa Từ Nhân!  
 Xin cho con biết mến yêu  
 Và phụng sự Chúa trong mọi người  
 Lạy Chúa xin hãy dùng con  
 Như khí cụ bình an của Chúa  
 Để con đem yêu thương vào nơi oán thù  
 Đem thứ tha vào nơi lạng nhục  
 Đem an hòa vào nơi tranh chấp  
 Đem chân lý vào chốn lỗi lầm  
 Để con đem tin kính vào nơi nghi nan  
 Chiếu trông cậy vào nơi thất vọng  
 Để con đợi ánh sáng vào nơi tối tăm  
 Đem niềm vui đến chốn u sầu  
 Lạy Chúa xin hãy dạy con  
 Tìm an ủi người hơn được người ủi an  
 Tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết  
 Tìm yêu mến người hơn được người mến yêu  
 Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh  
 Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân  
 Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ  
 Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời  
 Ôi Thân Linh thánh ái xin mở rộng lòng con  
 Xin thương ban xuống  
 Những ai lòng đầy thiện chí ơn an bình.

# Chuyện Tình Dưới Bóng Toàn Năng

Ngân đã ngủ say, tôi nhẹ nhàng bước ra khỏi giường. Tôi không muốn nàng thức giấc, tôi tin rằng đêm nay sẽ là đêm mà nàng ngủ ngon nhất suốt hơn 10 năm qua.

Rời khỏi phòng, tôi thả bộ ra ngoài... Đêm ở đây thật tĩnh mịch. Đêm nay trăng thật tròn. Ánh trăng trải dài xuống những rặng núi lùm cây làm cho khung cảnh khu nghỉ mát này đẹp một cách lạ lùng. Mười năm trước, nơi đây chỉ là một khu hoang dã, nhưng nét đẹp tự nhiên của nó đã thu hút biết bao nhiêu cặp tình nhân trong đó có vợ chồng tôi. Tôi trèo lên một tảng đá to để có thể thấy mọi vật xung quanh một cách rõ ràng. Chưa lúc nào như lúc này, tôi cảm thấy thật thanh thản thỏa lòng, tình yêu Chúa giành cho tôi thật tuyệt vời. Tôi cúi đầu cầu nguyện với Chúa. Tất cả kỷ niệm hơn 20 năm qua bỗng chốc ùa về trong tôi...

Tôi không nhớ mẹ tôi là ai vì khi tôi lớn đủ để biết cha mẹ mình là ai thì mẹ tôi đã qua đời. Cha tôi bước thêm một bước nữa và gửi tôi về sống với ngoại trong khi chị tôi thì sống với nội. Tôi lớn lên thiếu hẳn tình yêu thương ngọt ngào của cha mẹ. Ngay từ khi rất bé tôi đã học được nguyên lý mạnh được yếu thua. Ông bà tôi thương cháu nhưng đã già và nghèo khó. Tôi bước vào đời khi còn rất bé. Tôi làm tất cả những gì tôi có thể làm được để đổi lấy củ khoai, nắm cơm xoa dịu cơn đói của mình.

Khi đến tuổi đi học, vì là con trai, tôi được cha tôi đón về thành phố cho đi học. Lúc bấy giờ cha tôi đã chấp nối với người đàn bà khác và có con, nên dù được đi học, cuộc đời tôi chẳng khá hơn bao nhiêu khi ở với ông bà. Một buổi đi học còn một buổi tôi phải bán báo đánh giày bán bánh kẹo... Cuộc sống đã biến tôi thành một thằng bé lấm lì gan dạ và đầy thủ đoạn của bọn trẻ hè phố. Con tim tôi cũng đã trở nên chai đá không tình yêu và không một sự tin tưởng nào khác ngoài tin tưởng vào chính mình...

Thế mà khi đến tuổi trưởng thành gặp Ngân con tim tôi lại rung động trước nét đẹp hiền lành và bình dị của nàng. Chúng tôi tình cờ gặp nhau trong một cuộc du lịch dã ngoại. Lúc bấy giờ trai gái ở tuổi mới lớn ít khi nào đi chung nhóm với nhau.

Bọn con trai nghèo khó của chúng tôi lại gặp nhóm tiểu thư nhà giàu của Ngân. Vì những cái bao tử đói meo của tôi và các bạn, tôi phải đến trở tòi ngoại giao để xin được những thức ăn mà cả năm trời đôi khi chúng tôi chẳng mấy khi được thưởng thức...

Trở về Sài Gòn chẳng mấy khó khăn cho thằng con trai sống trên hè phố như tôi tìm ra nhà Ngân. Vì ba mẹ nàng có 1 tiệm ăn rất nổi tiếng ở Sài Gòn lúc bấy giờ...

Tôi lân la đến tìm nàng mỗi khi có dịp, Ngân cũng có cảm tình với tôi nàng luôn mỉm cười thân ái khi chúng tôi nói chuyện với nhau. Nhưng gia đình nàng thì không. Cũng là thường tình thôi, có ai giàu có lại muốn con mình dính vào những kẻ nghèo khổ như tôi. Tôi bất chấp mọi người nghĩ sao về tôi. Tôi chỉ cần Ngân hiểu tôi, để ý đến tôi là



đủ...

Thế rồi gia đình Ngân tìm cách đưa cả gia đình ra nước ngoài. Khi Ngân nói lời tạm biệt với tôi, tôi như một con thú điên lồng lộn. Tôi không muốn mất Ngân, dù lúc bấy giờ Ngân chưa bao giờ tỏ cho tôi một dấu hiệu nào là nàng yêu thương tôi hay hứa hẹn điều gì với tôi cả.

Tôi trở về khóc lóc nài nỉ cha tôi đến gia đình Ngân tìm mọi cách để tôi có thể ra đi cùng nàng... Nhưng cha tôi đã bị từ chối một cách khéo léo nhẹ nhàng. Sự khéo léo của gia đình nàng lại mở ra cho tôi một niềm hy vọng mới: “Bác hãy về đi vì chưa chắc gia đình tôi đến bên đó an toàn. Khi chúng tôi đến nơi chúng tôi sẽ bảo Ngân viết thư về và giới thiệu gia đình Bác với gia đình em tôi đi sau chắc ăn hơn, rồi hai đứa nhỏ sẽ gặp nhau bên đó.” Lời hứa hảo huyền đó đã thêm sức cho tôi sống được trong những ngày xa cách Ngân. Tôi bỏ học làm mọi thứ, chạy ngược chạy xuôi cùng cha tôi để cuối cùng sau gần hai năm tôi cũng đến được đất nước tự do này...

Một gia đình mục sư đã đón cha con tôi về (mặc dù lúc bấy giờ Chúa còn xa lạ đối với tôi). Ông ta thật tốt, tìm mọi cách để giúp đỡ cha con tôi mà không đòi hỏi một điều gì.

Nhưng mọi thứ lúc đó không ý nghĩa gì đối với tôi cả, trên hết mọi sự tôi muốn tìm gặp Ngân sau gần hai năm xa cách.

Rồi ngày đó cũng tới, cha con tôi mua được một chiếc xe cũ. Người chủ của nó đã cảnh cáo tôi rằng nó không thể chạy quá xa. Nhưng bất cần, tôi chỉ biết tôi cần gặp Ngân. Tôi tìm mua một tấm bản đồ, dựa trên địa chỉ Ngân gửi cho tôi, tôi khởi hành...

Tôi chạy suốt 6 tiếng đồng hồ để đến nhà Ngân, chiếc xe cũ kỹ của tôi gần như bốc cháy. Tôi phải ngừng cuộc hành trình mình nhiều lần. Một vài người tốt bụng dọc đường cho tôi nước đổ vào, rồi ịch ạch lên đường cuối cùng tôi cũng đến được nhà nàng...

Đứng trước nhà Ngân tôi bỗng do dự không biết tôi có nên gặp lại nàng hay không? Khoảng cách giữa gia đình nàng và gia đình tôi càng lớn hơn. Nhà nàng to lớn khang trang, còn cha con tôi thì chân ướt



chân ráo mới đến đây sống nhờ vào lòng tốt của xã hội và gia đình ông mục sư... Nhưng cuối cùng con tim tôi đã thắng hơn mọi sự và giờ đây tôi đang ngồi trước mặt Ngân và gia đình nàng. Cha mẹ Ngân vốn đã lạnh nhạt với tôi, bây giờ còn lạnh nhạt hơn. Còn Ngân thì như một người khác xinh đẹp cao quý và lạnh lùng hơn...

Cha mẹ nàng đã không ngại ngừng mà nói với tôi rằng: “Đến đất nước này đã khác rồi. Con gái nhà tôi không thể quen với anh. Nó còn phải đi học để kiếm chỗ môn đăng hộ đối mà trao thân gởi phận. Xin anh đừng làm phiền nó. Anh có thể lo lắng được gì cho nó? Hãy lo cho anh trước đã, không để gì mà tồn tại ở đất nước này đâu...” Mọi sự trước mặt tôi như sụp đổ, tôi không nghe những gì ba mẹ Ngân nói tiếp đó nữa. Tôi cũng không hiểu bằng cách nào tôi đã đem thân thể mệt mỏi và con tim đau khổ thất vọng của mình về tới nhà. Tôi trở nên lạnh lùng và con tim tôi trở thành băng giá. Tôi căm giận mọi người và chính cả bản thân mình. Tôi quyết định từ bỏ miền đất Cali ấm áp này để đi đến một miền đất lạnh lẽo ở miền đông, bất chấp lời khuyên bảo của mọi người.

Đến đó tôi đã nhận được học phí xin vào học ở một trường đại học. Thật diệu kỳ, Chúa đã mở đường cho tôi tìm biết Chúa ở đây. Vì đây là ngôi trường của Cơ Đốc, tất cả sinh viên phải lấy vài lớp học để tìm hiểu về Chúa. Cầu nguyện và thờ phượng Chúa vài giờ trong tuần.

Ở đây, tôi gặp một mục sư người Mỹ rất tốt, ông đặc biệt quan tâm đến tôi. Khi biết tôi phải sống lạnh lẽo cô đơn dưới tầng hầm của thánh đường trong trường, ông đã đem tôi về nhà chia sẻ với tôi tất cả tình yêu thương như ông đã dành cho các con ruột của mình. Và từ đó tôi trở thành con nuôi của ông. Trái tim rách nát và lạnh giá của tôi dần dần được vá lành và sưởi ấm trong tình yêu của Chúa và những người con cái Chúa. Tôi trở nên yêu đời và lấy lại lòng tin yêu với mọi người.

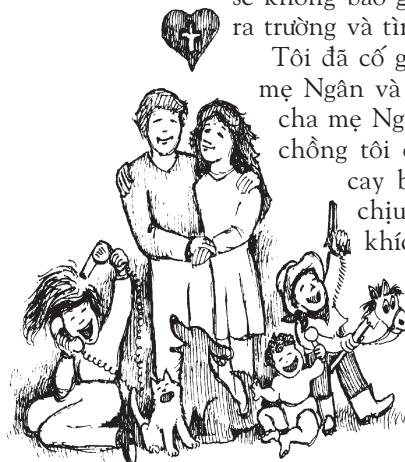
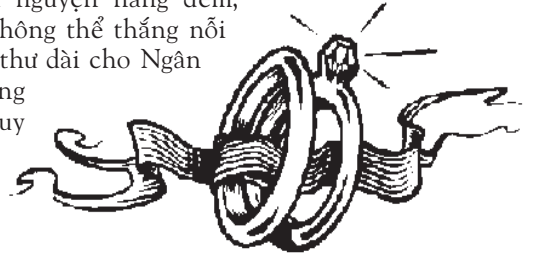
Tôi thật sự tin tưởng nơi Chúa và dâng cuộc đời tội lỗi bất toàn của mình cho Chúa. Tôi không biết tự lúc nào tôi trở thành một người vui vẻ yêu thương vị tha và gần gũi với mọi người. Sức sống mới trong tôi đã giúp tôi ra sức học tập phấn đấu xây dựng cho mình một tương lai tốt đẹp. Thấm thoát chỉ còn một năm nữa là tôi ra trường. Tôi bắt đầu nhận được những thiệp mời cho lễ đính hôn hay kết hôn từ bạn bè. Sau những buổi tiệc vui, trên đường về, nghĩ đến tương

lai của mình, tôi lại nhớ Ngân da diết. Không biết những năm qua có lần nào Ngân nghĩ đến tôi? Tôi cố gắng quên Ngân, nhưng càng cố gắng thì càng nhớ Ngân nhiều hơn. Tôi đem nỗi lòng mình trình dâng lên cho Chúa và cầu nguyện hằng đêm, nhưng cuối cùng lý trí tôi không thể thắng nổi con tim. Tôi đã viết một lá thư dài cho Ngân kể cho nàng nghe hết những niềm vui nỗi buồn, những suy nghĩ sâu xa trong tâm hồn mình và đặc biệt hơn cả là nỗi nhớ thương đối với Ngân không phai. Gửi lá thư đi tôi trông đợi thư hồi âm từng giờ từng phút. Tôi xin Chúa làm phép lạ trên cuộc tình đơn phương của tôi. Hai tuần trôi qua tôi gần như tuyệt vọng thì thư hồi âm của Ngân đến với tôi. Đọc lá thư Ngân tôi mừng rơi nước mắt thì ra những năm tháng qua Ngân cũng đã cố gắng tìm kiếm tin tức của tôi. Lúc đầu nàng làm điều này vì nghĩ rằng cha mẹ nàng và chính nàng đã làm tổn thương tôi. Nhưng rồi ngày tháng trôi qua nàng chẳng thể quên người bạn trai nào khác, nàng không hiểu sao hình ảnh tôi luôn ở trong nàng. Nàng biết rằng nàng không thể quên tôi... Nàng đã rất vui mừng vì sự thay đổi của tôi và ngọt ngào biết bao khi biết rằng lúc nào nàng cũng nghĩ đến tôi. Những ngày tháng tiếp nối là những chuỗi ngày bao phủ bởi mặt ngọt tình yêu. Tôi cảm tạ Chúa không thôi vì phép lạ của Ngài trên đời sống tôi. Tôi cố gắng về thăm Ngân trong những ngày lễ lớn và khu nghỉ mát này là nơi hẹn hò thường xuyên của chúng tôi, vì ngay cả lúc đó cha mẹ Ngân vẫn chưa chấp nhận tôi. Hè năm đó tôi kiếm việc làm ở Cali để được gần Ngân. Tình yêu của Ngân đã thêm sức cho tôi vượt qua tất cả những khó khăn...

Tình yêu chúng tôi tưởng như xuôi thuyền mát máy thì Ngân đòi cắt đứt quan hệ với tôi, khi tôi muốn nàng đặt niềm tin nơi Chúa. Nàng cực lực phản đối vì cho rằng tình yêu của nàng đối với tôi không quan hệ gì với tôn giáo. Cha mẹ nàng theo tục lệ thờ cúng ông bà tổ tiên. Tôi đã chưa được lòng cha mẹ nàng nay lại còn muốn đào sâu hơn hố ngăn cách giữa gia đình nàng và tôi. Tôi thật buồn chỉ biết cầu nguyện và dâng nan đề này cho Chúa. Tôi đã viết cho Ngân rất nhiều những lá thư thiết tha làm chứng cho nàng qua đời sống của tôi. Tôi cũng nói cho nàng biết rằng dù nàng từ chối tôi, tôi cũng phải nói cho nàng biết về Chúa. Tôi thà rằng nàng từ chối tôi hơn là từ chối sự sống từ Chúa... Cuối cùng Ngân đã vì yêu tôi mà chấp nhận luôn cả Chúa của tôi. Ngân đã vì tôi mà bị bao nhiêu thiệt thòi. Sự giận dữ cay đắng của cha mẹ và gia đình. Không thể thuyết phục được gia đình Ngân, tôi và Ngân đành phải trở về trường tôi học và làm lễ cưới tại ngôi thánh đường đó. Lễ cưới của chúng tôi tại nhà thờ chỉ có vồn vẹn 20 người mà trong đó không có cha mẹ họ hàng thân thuộc của Ngân. Ngân đã khóc trong ngày cưới. Những giọt nước mắt của nàng đã làm rách nát con tim của tôi. Tôi hứa nguyện với Chúa sẽ không bao giờ để Ngân phải khóc vì tôi nữa. Tôi ra trường và tìm công việc làm ở đó.

Tôi đã cố gắng hạ mình viết thư xin lỗi với cha mẹ Ngân và đưa nàng về xin lỗi cha mẹ nàng (vì cha mẹ Ngân quá giận và muốn từ bỏ nàng). Vợ chồng tôi chịu không biết bao nhiêu nỗi đắng cay bất bớ phiền toái, đôi lúc tôi nghĩ sự chịu đựng của tôi đã thêm sức cho tôi, khích lệ cho tôi và tình yêu của tôi đối với Ngân đã giúp tôi có thể vượt qua những khó khăn đó.

Cuối cùng gia đình Ngân đã làm một lễ ra mắt vợ chồng tôi cùng gia đình hai bên. Tôi đã chính thức được chấp nhận vào gia đình của Ngân.



Tự ái của người đàn ông trong tôi đã thúc đẩy tôi đem Ngân sống riêng và xa cách gia đình nàng... Nhưng ngày tháng nồng ấm ngọt ngào của tình yêu lạnh nhạt dần theo những khó khăn và bận rộn của đời sống. Ngân không thật sự nhờ cậy Chúa nên nàng thật mệt mỏi và buồn thảm khi phải va chạm vào thực tế khó khăn miếng cơm manh áo mỗi ngày. Rồi đứa con gái đầu tiên của chúng tôi ra đời, nỗi vui mừng không lấn át nỗi sự lo lắng cơm áo gạo tiền. Tôi vừa đi làm vừa đi học thêm. Còn Ngân phải dứt ruột gửi con đi làm ước mong có thể kiếm được một nghề nghiệp tốt hơn và nhiều tiền hơn. Tất cả những khó khăn đó đã mở đầu cho những vết rạn nứt giữa tình yêu chúng tôi. Tôi nghĩ rằng Ngân không hiểu tôi. Còn Ngân thì cho rằng nàng không có chỗ đứng quan trọng trong tâm hồn tôi. Tôi cầu nguyện với Chúa thật nhiều xin Chúa thương xót giữ gìn và mở đường cho hôn nhân của vợ chồng tôi.

Thế rồi Chúa đã trả lời cầu xin của tôi, Ngài đã thật sự thay đổi đời sống của vợ chồng tôi qua cái chết của một chấp sự trẻ trong nhà thờ. Anh là một tấm gương tốt mà qua đời sống của anh, Danh Chúa được nâng cao. Vợ chồng tôi đã từng nhận được nhiều sự giúp đỡ của anh ngay từ lúc chân ướt chân ráo về nhà thờ. Ngân cùng tôi đến dự tang lễ của anh ở nhà thờ và đến lúc này chúng tôi mới thật sự biết rõ về anh. Anh mang một cơn bệnh hiểm nghèo đeo đuổi mình, thế mà chúng tôi chưa hề nghe một lời than thở từ anh. Anh làm việc chăm chỉ, chăm sóc yêu thương vợ con hết lòng. Ngay cả những con cái Chúa trong nhà thờ cũng được anh chăm sóc giúp đỡ tận tình. Cuộc sống anh thật đơn giản, gạo tiền cơm áo không là nỗi bận tâm của anh, mà nỗi bận tâm lớn nhất là làm sao đem tình yêu thương của Chúa đến với mọi người. Anh sống trong tình yêu, ra đi trong tình yêu và ở mãi trong tình yêu thương của Chúa trong thiên đàng. Thế thì tại sao vợ chồng tôi lại vì những lo lắng đời này mà giết chết tình yêu của nhau.

Trở về nhà đêm đó tôi đã cùng Ngân ngồi xuống bên nhau đem hết nỗi lòng mình chia sẻ cùng nhau. Trong nước mắt Ngân đã thật lòng nhờ cậy Chúa. Xin Chúa ngự vào lòng nàng và thay đổi cuộc sống của nàng. Chúng tôi cảm thấy được bình an và thỏa lòng khi biết rằng từ hôm nay Chúa sẽ ngự trị và hướng dẫn cuộc đời của chúng tôi... Ngày tháng trôi qua, hai đứa bé nữa được ra đời Ngân ở

nhà chăm sóc gia đình và các con. Tôi đi làm mà lòng vui thỏa vì biết rằng Chúa giữ gìn và tiếp trợ gia đình tôi... Các con tôi lớn lên xinh đẹp, khôn ngoan, khỏe mạnh và hơn cả mọi sự, chúng nó yêu mến và học hỏi Lời Chúa... Hạnh phúc gia đình tôi đã thay đổi hoàn toàn cách nhìn của gia đình Ngân về tôi. Ông bà gia tôi rất yêu mến các con tôi, còn các anh chị em nàng thì cho rằng Ngân đã may mắn gặp được tôi và họ đối xử với tôi như chính anh em của mình...

Năm nay kỷ niệm 10 năm ngày cưới của chúng tôi. Trời đã chớm thu. Tôi đưa Ngân và các con về thăm ông bà ngoại. Trước khi các con trở lại trường, ông bà gia tôi tình nguyện giữ các cháu để chúng tôi có được những giây phút riêng tư này...

Mãi đuổi theo những dòng suy nghĩ của mình tôi không biết Ngân đã đến bên tôi từ lúc nào. Hơi thở ngọt ngào của nàng phả nhẹ vào má của tôi. Chúng tôi tay trong tay, vai kề vai tình yêu chúng tôi hôm nay đã đánh đổi bao nhiêu buồn đau và nước mắt nhưng bởi quyền năng và tình yêu của Chúa chúng tôi vẫn còn cố nhau trong ngọt ngào yêu thương. Chúng tôi không ai nói gì với nhau nhưng tôi biết cũng như tôi, Ngân đang thầm cảm tạ Chúa về tình yêu vô biên mà Chúa đã cứu và gìn giữ hôn nhân của chúng tôi. Amen.

*(Viết tặng hai bạn tôi trong tình yêu thiên thượng.)*

*Oân Dương*

## *Cùng Bạn Đọc*

- Mời bạn đọc cổ động và ủng hộ *Chân Trời Mới*.
- Bạn có thể đọc *Chân Trời Mới* tại:

<http://www.vpns.org/chantroimoi>

- Nếu bạn muốn gửi báo cho người thân, xin cho chúng tôi biết địa chỉ của những thân hữu đó. Nếu có thể được xin hỗ trợ phần cước phí.

- Đóng góp xin gửi về:

*Chân Trời Mới*

P.O. Box 4568, Anaheim, CA 92803.

*Ban Biên Tập*

## *Chân Trời Mới*

văn phẩm nguồn sống

Chủ Nhiệm & Chủ Bút:

**PHƯỚC NGUYỄN**

Điều Hành

**VĨNH PHƯỚC**

Ban Biên Tập

Trần Lưu Chuyên, Nguyễn Mạnh Cường,  
Phạm Hoàng, Lữ Thành Kiến,  
Nguyễn Văn Hoàng, Đoàn Hưng Linh,  
Bình Minh, Phước Nguyễn,  
Nguyễn Thanh Phiên, Lê Hồng Phúc,  
Thúy Tiên, Lê Trung Thành,

P.O. Box 4568,

Anaheim, CA 92803

Phone: (714) 758-VPNS (8767)

E-mail: [ctm@vpns.org](mailto:ctm@vpns.org)

Website: [www.vpns.org](http://www.vpns.org)



## *Ân Sủng Lạc Lùng*

Cách đây hơn một năm, tôi có dự tang lễ của một người quen trong nhà thờ. Lúc còn sống, người quá cố là một người tuy bình dân nhưng tính tình rất đôn hậu và vui vẻ nên được nhiều người quý mến. Anh mới tin Chúa được chừng hơn 10 năm. Lễ tang của anh có nhiều người tham dự. Ngôi nhà thờ hơn 300 chỗ ngồi chật kín người; trong đó có khoảng 50 người là bạn bè và thân nhân của anh, là những người chưa tin Chúa. Họ đến bày tỏ lòng quý mến anh, tôn trọng niềm tin của anh và tiễn anh ra đi.

Trong lúc dự tang lễ, vị Mục Sư mời mọi người dự lễ cùng hát bài thánh ca *Ơn Lạc Lùng*. Bài thánh ca có sáu phiên khúc trong tiếng Anh, nhưng chỉ in bốn phiên khúc trong tiếng Việt. Hát xong câu hát đầu tiên, có một người đến bên cạnh, nói với tôi. “Cậu ơi! Cho tôi mượn cuốn thánh ca. Tôi thích bài này lắm.” Tôi trao cuốn Thánh Ca cho vị thân hữu và người này cùng hát.

John Newton (1725-1807) đã viết lời bài thánh ca *Ơn Lạc Lùng* này cách đây khoảng 250 năm. Tựa đề bài thánh ca lấy ý từ phân đoạn Thánh Kinh ghi lại lời Đa-vít thưa với Chúa: “*Đức Chúa Trời ôi! Con là ai và gia đình con là gì mà Chúa đem chúng con đến địa vị này.*” (I Sử Ký 17:16-17). Đa-vít là vua của nước Do Thái. Ông được người Do Thái kính trọng; tuy nhiên trong cuộc đời mình, Đa-vít đã làm nhiều điều sai trái. Nhìn lại quá khứ, Đa-vít cho biết ông không xứng đáng với những ơn phước mà Chúa dành cho ông. Những ơn phước đó là ân sủng diệu kỳ mà Chúa đã ban cho ông và gia đình ông.

Trong bài thánh ca *Ơn Lạc Lùng*, John Newton mượn câu nói trên của Đa-vít để diễn tả tâm trạng của chính mình. John Newton là một người mồ côi mẹ từ thuở nhỏ. Ông trở thành một thủy thủ phiêu bạt giang hồ từ năm 11 tuổi. John Newton sống một cuộc đời ngang tàng, hư hỏng, tội lỗi, xấu xa. Dù được mẹ dạy từ thuở nhỏ về Chúa nhưng lớn lên John Newton không tin có Chúa. Do không biết sợ ai nên John Newton sẵn sàng làm bất cứ chuyện gian ác nào để đạt được điều mình mong muốn. Ông len lỏi từ địa vị của một người sai vặt lên làm thuyền trưởng của một tàu buôn nô lệ. Trong một chuyến vượt Đại Tây Dương, John Newton gặp một trận bão khủng khiếp. Trong hoàn cảnh nguy nan đó, ông nhận thức được sự mong manh của cuộc sống và ý thức được con người không thể làm gì để cứu chính mình. Trước giông tố bao trùm, giữa đại dương mênh mông, John Newton không biết làm gì hơn là thốt lên: Chúa ơi! Xin cứu chúng con. Dù John Newton nhận biết rằng ông không tốt lành hay xứng đáng gì để được Chúa cứu; điều ngạc nhiên, Chúa đã lắng nghe, cứu John Newton và thủy thủ đoàn qua khỏi cơn giông tố. John Newton ghi nhận trong nhật ký của mình rằng Chúa thật sự đã bày tỏ ân sủng của Ngài và Ngài đã cứu ông.

Về sau, khi viết lời thánh ca *Ơn Lạc Lùng* trong tiếng Anh, trong phiên khúc thứ nhất, bằng phương pháp ẩn dụ John Newton mô tả cuộc đời mình như là một chiếc tàu hư hỏng, mục nát. Con tàu đó lạc lõng giữa những bão tố mênh mông, chạm bẫy của cuộc đời. Tuy nhiên, ân sủng Chúa đã giúp ông nhận ra hướng đi cho cuộc sống, Ân sủng đó giúp ông nhận thức được những điều mà trước kia, như một người mù quáng, ông không nhìn thấy. Trong phiên khúc thứ hai, John Newton cho biết ân sủng đó không chỉ cứu ông qua những giông bão nhưng ân sủng đó giúp ông quảng xa những sợ hãi mà ông từng sợ hãi. Ngược lại ân sủng đó giúp ông kính sợ những điều đáng kính sợ. Và rồi, chỉ khi tin nhận Chúa thì ông mới biết ân sủng của Chúa cao quý là dường nào. Trong câu hát thứ ba, John Newton cho biết qua những chạm bẫy, hiểm nguy, Chúa đã cứu ông được bình an cho đến bây giờ. Và rồi, Ngài sẽ đem ông về nhà bình an. Trong phiên khúc thứ tư, John Newton bày tỏ niềm tin của mình nơi Chúa. Chúa đã hứa những điều tốt đẹp cho ông. Ông tin cậy nơi lời hứa của Chúa. Trọn đời sống còn lại của ông, Chúa sẽ là sản nghiệp và là Đấng bảo vệ ông. Trong phiên khúc thứ năm, John Newton nhận biết thân xác rồi sẽ suy tàn, cuộc sống rồi sẽ chấm dứt. Tuy nhiên, chỉ trong khoảnh khắc, ông sẽ nhận một cuộc sống tràn đầy niềm vui và bình an từ nơi Chúa. Trong câu sáu, ông nói rằng trái đất sẽ tiêu tan như tuyết, mặt trời sẽ chẳng còn nữa; nhưng Chúa sẽ thuộc về ông mãi mãi.

Mặc dù không biết hoàn cảnh John Newton viết bài thánh ca này, người quen của tôi lúc còn sống rất thích bài *Ơn Lạc Lùng*. Anh nói với tôi lời bài thánh ca phản ánh cuộc đời và kinh nghiệm của anh. Giờ đây anh đã về với Chúa. Chúa đã đem anh về nhà của Ngài cách bình an. Anh chắc rất vui khi biết có một người quen đến dự tang lễ mình cũng thích bài thánh ca này. Tôi tin rằng bạn tôi cũng mong người quen của mình sẽ kinh nghiệm Chúa như anh đã kinh nghiệm. Anh mong người đó cũng cảm nhận được ân sủng diệu kỳ của Chúa, để rồi một ngày trong tương lai, người đó sẽ cùng anh đứng trong đoàn người hát ca tụng Chúa trên thiên đàng. Mong bạn cũng đồng lòng với John Newton, bạn tôi và những người hát thánh ca đó.

*Phước Nguyễn*

## Ân Sủng Lạc Lùng

Cách đây hơn một năm, tôi có dự tang lễ của một người quen trong nhà thờ. Lúc còn sống, người quá cố là một người tuy bình dân nhưng tính tình rất đôn hậu và vui vẻ nên được nhiều người quý mến. Anh mới tin Chúa được chừng hơn 10 năm. Lễ tang của anh có nhiều người tham dự. Ngôi nhà thờ hơn 300 chỗ ngồi chật kín người; trong đó có khoảng 50 người là bạn bè và thân nhân của anh, là những người chưa tin Chúa. Họ đến bày tỏ lòng quý mến anh, tôn trọng niềm tin của anh và tiễn anh ra đi.

Trong lúc dự tang lễ, vị Mục Sư mời mọi người dự lễ cùng hát bài thánh ca *Ơn Lạc Lùng*. Bài thánh ca có sáu phiên khúc trong tiếng Anh, nhưng chỉ in bốn phiên khúc trong tiếng Việt. Hát xong câu hát đầu tiên, có một người đến bên cạnh, nói với tôi. “Cậu ơi! Cho tôi mượn cuốn thánh ca. Tôi thích bài này lắm.” Tôi trao cuốn Thánh Ca cho vị thân hữu và người này cùng hát.

John Newton (1725-1807) đã viết lời bài thánh ca *Ơn Lạc Lùng* này cách đây khoảng 250 năm. Tựa đề bài thánh ca lấy ý từ phân đoạn Thánh Kinh ghi lại lời Đa-vít thưa với Chúa: “Đức Chúa Trời ôi! Con là ai và gia đình con là gì mà Chúa đem chúng con đến địa vị này.” (1 Sử Ký 17:16-17). Đa-vít là vua của nước Do Thái. Ông được người Do Thái kính trọng; tuy nhiên trong cuộc đời mình, Đa-vít đã làm nhiều điều sai trái. Nhìn lại quá khứ, Đa-vít cho biết ông không xứng đáng với những ơn phước mà Chúa dành cho ông. Những ơn phước đó là ân sủng diệu kỳ mà Chúa đã ban cho ông và gia đình ông.

Trong bài thánh ca *Ơn Lạc Lùng*, John Newton mượn câu nói trên của Đa-vít để diễn tả tâm trạng của chính mình. John Newton là một người mồ côi mẹ từ thuở nhỏ. Ông trở thành một thủy thủ phiêu bạt giang hồ từ năm 11 tuổi. John Newton sống một cuộc đời ngang tàng, hư hỏng, tội lỗi, xấu xa. Dù được mẹ dạy từ thuở nhỏ về Chúa nhưng lớn lên John Newton không tin có Chúa. Do không biết sợ ai nên John Newton sẵn sàng làm bất cứ chuyện gian ác nào để đạt được điều mình mong muốn. Ông len lỏi từ địa vị của một người sai vặt lên làm thuyền trưởng của một tàu buôn nô lệ. Trong một chuyến vượt Đại Tây Dương, John Newton gặp một trận bão khủng khiếp. Trong hoàn cảnh nguy nan đó, ông nhận thức được sự mong manh của cuộc sống và ý thức được con người không thể làm gì để cứu chính mình. Trước giông tố bao trùm, giữa đại dương mênh mông, John Newton không biết làm gì hơn là thốt lên: Chúa ơi! Xin cứu chúng con. Dù John Newton nhận biết rằng ông không tốt lành hay xứng đáng gì để được Chúa cứu; điều ngạc nhiên, Chúa đã lắng nghe, cứu John Newton và thủy thủ đoàn qua khỏi cơn giông tố. John Newton ghi nhận trong nhật ký của mình rằng Chúa thật sự đã bày tỏ ân sủng của Ngài và Ngài đã cứu ông.

Về sau, khi viết lời thánh ca *Ơn Lạc Lùng* trong tiếng Anh, trong phiên khúc thứ nhất, bằng phương pháp ẩn dụ John Newton mô tả cuộc đời mình như là một chiếc tàu hư hỏng, mục nát. Con tàu đó lạc lõng giữa những bão tố mênh mông, chạm bậy của cuộc đời. Tuy nhiên, ân sủng Chúa đã giúp ông nhận ra hướng đi cho cuộc sống, Ân sủng đó giúp ông nhận thức được những điều mà trước kia, như một người mù quáng, ông không nhìn thấy. Trong phiên khúc thứ hai, John Newton cho biết ân sủng đó không chỉ cứu ông qua những giông bão nhưng ân sủng đó giúp ông quăng xa những sợ hãi mà ông từng sợ hãi. Ngược lại ân sủng đó giúp ông kính sợ những điều đáng kính sợ. Và rồi, chỉ khi tin nhận Chúa thì ông mới biết ân sủng của Chúa cao quý là dường nào. Trong câu hát thứ ba, John Newton cho biết qua những chạm bậy, hiểm nguy, Chúa đã cứu ông được bình an cho đến bây giờ. Và rồi, Ngài sẽ đem ông về nhà bình an. Trong phiên khúc thứ tư, John Newton bày tỏ niềm tin của mình nơi Chúa. Chúa đã hứa những điều tốt đẹp cho ông. Ông tin cậy nơi lời hứa của Chúa. Trọn đời sống còn lại của ông, Chúa sẽ là sản nghiệp và là Đấng bảo vệ ông. Trong phiên khúc thứ năm, John Newton nhận biết thân xác rồi sẽ suy tàn, cuộc sống rồi sẽ chấm dứt. Tuy nhiên, chỉ trong khoảnh khắc, ông sẽ nhận một cuộc sống tràn đầy niềm vui và bình an từ nơi Chúa. Trong câu sáu, ông nói rằng trái đất sẽ tiêu tan như tuyết, mặt trời sẽ chẳng còn nữa; nhưng Chúa sẽ thuộc về ông mãi mãi.

Mặc dù không biết hoàn cảnh John Newton viết bài thánh ca này, người quen của tôi lúc còn sống rất thích bài *Ơn Lạc Lùng*. Anh nói với tôi lời bài thánh ca phản ánh cuộc đời và kinh nghiệm của anh. Giờ đây anh đã về với Chúa. Chúa đã đem anh về nhà của Ngài cách bình an. Anh chắc rất vui khi biết có một người quen đến dự tang lễ mình cũng thích bài thánh ca này. Tôi tin rằng bạn tôi cũng mong người quen của mình sẽ kinh nghiệm Chúa như anh đã kinh nghiệm. Anh mong người đó cũng cảm nhận được ân sủng diệu kỳ của Chúa, để rồi một ngày trong tương lai, người đó sẽ cùng anh đứng trong đoàn người hát ca tụng Chúa trên thiên đàng. Mong bạn cũng đồng lòng với John Newton, bạn tôi và những người hát thánh ca đó.

*Phước Nguyễn*

Return Service Requested

Vietnam Ministries, Inc.  
Chau Thai Mai  
Văn phòng nguồn sống  
P.O. Box 4568 Anaheim, CA 92803

Non-Profit Org.  
U.S. Postage  
PAID  
Anaheim, Ca  
Permit No. 375

## Ân Sủng Lạc Lùng

Cách đây hơn một năm, tôi có dự tang lễ của một người quen trong nhà thờ. Lúc còn sống, người quá cố là một người tuy bình dân nhưng tính tình rất đôn hậu và vui vẻ nên được nhiều người quý mến. Anh mới tin Chúa được chừng hơn 10 năm. Lễ tang của anh có nhiều người tham dự. Ngôi nhà thờ hơn 300 chỗ ngồi chật kín người; trong đó có khoảng 50 người là bạn bè và thân nhân của anh, là những người chưa tin Chúa. Họ đến bày tỏ lòng quý mến anh, tôn trọng niềm tin của anh và tiễn anh ra đi.

Trong lúc dự tang lễ, vị Mục Sư mời mọi người dự lễ cùng hát bài thánh ca *Ơn Lạc Lùng*. Bài thánh ca có sáu phiên khúc trong tiếng Anh, nhưng chỉ in bốn phiên khúc trong tiếng Việt. Hát xong câu hát đầu tiên, có một người đến bên cạnh, nói với tôi. “Cậu ơi! Cho tôi mượn cuốn thánh ca. Tôi thích bài này lắm.” Tôi trao cuốn Thánh Ca cho vị thân hữu và người này cùng hát.

John Newton (1725-1807) đã viết lời bài thánh ca *Ơn Lạc Lùng* này cách đây khoảng 250 năm. Tựa đề bài thánh ca lấy ý từ phân đoạn Thánh Kinh ghi lại lời Đa-vít thưa với Chúa: “Đức Chúa Trời ôi! Con là ai và gia đình con là gì mà Chúa đem chúng con đến địa vị này.” (1 Sử Ký 17:16-17). Đa-vít là vua của nước Do Thái. Ông được người Do Thái kính trọng; tuy nhiên trong cuộc đời mình, Đa-vít đã làm nhiều điều sai trái. Nhìn lại quá khứ, Đa-vít cho biết ông không xứng đáng với những ơn phước mà Chúa dành cho ông. Những ơn phước đó là ân sủng diệu kỳ mà Chúa đã ban cho ông và gia đình ông.

Trong bài thánh ca *Ơn Lạc Lùng*, John Newton mượn câu nói trên của Đa-vít để diễn tả tâm trạng của chính mình. John Newton là một người mồ côi mẹ từ thuở nhỏ. Ông trở thành một thủy thủ phiêu bạt giang hồ từ năm 11 tuổi. John Newton sống một cuộc đời ngang tàng, hư hỏng, tội lỗi, xấu xa. Dù được mẹ dạy từ thuở nhỏ về Chúa nhưng lớn lên John Newton không tin có Chúa. Do không biết sợ ai nên John Newton sẵn sàng làm bất cứ chuyện gian ác nào để đạt được điều mình mong muốn. Ông len lỏi từ địa vị của một người sai vặt lên làm thuyền trưởng của một tàu buôn nô lệ. Trong một chuyến vượt Đại Tây Dương, John Newton gặp một trận bão khủng khiếp. Trong hoàn cảnh nguy nan đó, ông nhận thức được sự mong manh của cuộc sống và ý thức được con người không thể làm gì để cứu chính mình. Trước giông tố bao trùm, giữa đại dương mênh mông, John Newton không biết làm gì hơn là thốt lên: Chúa ơi! Xin cứu chúng con. Dù John Newton nhận biết rằng ông không tốt lành hay xứng đáng gì để được Chúa cứu; điều ngạc nhiên, Chúa đã lắng nghe, cứu John Newton và thủy thủ đoàn qua khỏi cơn giông tố. John Newton ghi nhận trong nhật ký của mình rằng Chúa thật sự đã bày tỏ ân sủng của Ngài và Ngài đã cứu ông.

Về sau, khi viết lời thánh ca *Ơn Lạc Lùng* trong tiếng Anh, trong phiên khúc thứ nhất, bằng phương pháp ẩn dụ John Newton mô tả cuộc đời mình như là một chiếc tàu hư hỏng, mục nát. Con tàu đó lạc lõng giữa những bão tố mênh mông, chạm bẫy của cuộc đời. Tuy nhiên, ân sủng Chúa đã giúp ông nhận ra hướng đi cho cuộc sống, Ân sủng đó giúp ông nhận thức được những điều mà trước kia, như một người mù quáng, ông không nhìn thấy. Trong phiên khúc thứ hai, John Newton cho biết ân sủng đó không chỉ cứu ông qua những giông bão nhưng ân sủng đó giúp ông quăng xa những sợ hãi mà ông từng sợ hãi. Ngược lại ân sủng đó giúp ông kính sợ những điều đáng kính sợ. Và rồi, chỉ khi tin nhận Chúa thì ông mới biết ân sủng của Chúa cao quý là dường nào. Trong câu hát thứ ba, John Newton cho biết qua những chạm bẫy, hiểm nguy, Chúa đã cứu ông được bình an cho đến bây giờ. Và rồi, Ngài sẽ đem ông về nhà bình an. Trong phiên khúc thứ tư, John Newton bày tỏ niềm tin của mình nơi Chúa. Chúa đã hứa những điều tốt đẹp cho ông. Ông tin cậy nơi lời hứa của Chúa. Trọn đời sống còn lại của ông, Chúa sẽ là sản nghiệp và là Đấng bảo vệ ông. Trong phiên khúc thứ năm, John Newton nhận biết thân xác rồi sẽ suy tàn, cuộc sống rồi sẽ chấm dứt. Tuy nhiên, chỉ trong khoảnh khắc, ông sẽ nhận một cuộc sống tràn đầy niềm vui và bình an từ nơi Chúa. Trong câu sáu, ông nói rằng trái đất sẽ tiêu tan như tuyết, mặt trời sẽ chẳng còn nữa; nhưng Chúa sẽ thuộc về ông mãi mãi.

Mặc dù không biết hoàn cảnh John Newton viết bài thánh ca này, người quen của tôi lúc còn sống rất thích bài *Ơn Lạc Lùng*. Anh nói với tôi lời bài thánh ca phản ánh cuộc đời và kinh nghiệm của anh. Giờ đây anh đã về với Chúa. Chúa đã đem anh về nhà của Ngài cách bình an. Anh chắc rất vui khi biết có một người quen đến dự tang lễ mình cũng thích bài thánh ca này. Tôi tin rằng bạn tôi cũng mong người quen của mình sẽ kinh nghiệm Chúa như anh đã kinh nghiệm. Anh mong người đó cũng cảm nhận được ân sủng diệu kỳ của Chúa, để rồi một ngày trong tương lai, người đó sẽ cùng anh đứng trong đoàn người hát ca tụng Chúa trên thiên đàng. Mong bạn cũng đồng lòng với John Newton, bạn tôi và những người hát thánh ca đó.

*Phước Nguyễn*